

# SAINT PATRICK'S EPISCOPAL CHURCH

**Eighth Sunday after Pentecost**

**Proper 11**

July 18, 2021



PROCLAIM CHRIST'S LOVE  
TO THE WORLD

Céad míle fáilte!  
Một trăm ngàn chào mừng!  
One hundred thousand welcomes!

Saint Patrick's Episcopal Church is a community of care called to be Christ-centered and multicultural in worship, Christian education and action to proclaim Christ's love to the world.

# Eighth Sunday after Pentecost

## Proper 11

### Holy Eucharist Rite II

July 18, 2021 -- 10:30 a.m.

#### Prelude

“Intermezzo in A minor”

J. Brahms

#### Hymn 493

"O for a thousand tongues to sing"

#### Opening Acclamation

*Celebrant:* Blessed be God: Father, Son and Holy Spirit.

*People:* And blessed be his kingdom, now and for ever. Amen.

*Chủ Lễ :* Chúc tụng Ba Ngôi Đức Chúa Trời: Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh. .

*Hội Chúng:* Chúc tụng nước Ngài, từ nay, cho đến đời đời. Amen

#### Collect for Purity

Almighty God, to you all hearts are open, all desires known, and from you no secrets are hid; Cleanse the thoughts of our hearts by the inspiration of your Holy Spirit, that we may perfectly love you, and worthily magnify your holy Name; through Christ our Lord. Amen.

Lạy Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đấng biết rõ mọi lòng, mọi ước muốn, mọi bí ẩn: xin thanh tẩy chúng con bởi quyền năng Chúa Thánh Linh, để chúng con được trọn vẹn tình yêu Chúa, và xứng đáng ca ngợi Danh thánh của Ngài; qua Chúa Cứu Thế, Chúa chúng con. Amen.

#### Hymn of Praise Gloria S280

*Celebrant and people sing:*

*Glory to God in the highest, and peace to his people on earth. Lord God, heavenly King, almighty God and Father, we worship you, we give you thanks, we praise you for your glory. Lord Jesus Christ, only Son of the Father, Lord God, Lamb of God, you take away the sins of the world: have mercy on us; you are seated at the right hand of the Father: receive our prayer. For you alone are the Holy One, you alone are the Lord, you alone are the Most High, Jesus Christ, with the Holy Spirit, in the glory of God the Father. Amen*

#### Collect of the Day

Almighty God, the fountain of all wisdom, you know our necessities before we ask and our ignorance in asking: Have compassion on our weakness, and mercifully give us those things which for our unworthiness we dare not, and for our blindness we cannot ask; through the worthiness of your Son Jesus Christ our Lord, who lives and reigns with you and the Holy Spirit, one God, now and for ever. Amen.

## Old Testament: 2 Samuel 7:1-14a

When the king was settled in his house, and the LORD had given him rest from all his enemies around him, the king said to the prophet Nathan, “See now, I am living in a house of cedar, but the ark of God stays in a tent.”

Nathan said to the king, “Go, do all that you have in mind; for the LORD is with you.”

But that same night the word of the LORD came to Nathan: Go and tell my servant David: Thus says the Lord: Are you the one to build me a house to live in? I have not lived in a house since the day I brought up the people of Israel from Egypt to this day, but I have been moving about in a tent and a tabernacle. Wherever I have moved about among all the people of Israel, did I ever speak a word with any of the tribal leaders of Israel, whom I commanded to shepherd my people Israel, saying, “Why have you not built me a house of cedar?” Now therefore thus you shall say to my servant David: Thus says the LORD of hosts: I took you from the pasture, from following the sheep to be prince over my people Israel; and I have been with you wherever you went, and have cut off all your enemies from before you; and I will make for you a great name, like the name of the great ones of the earth. And I will appoint a place for my people Israel and will plant them, so that they may

<sup>1</sup> Lúc ấy vua đã được ổn định trong cung điện của ông. CHÚA ban cho ông được nghỉ ngơi, khỏi phải đối phó với mọi kẻ thù chung quanh. <sup>2</sup> Vua nói với Tiên Tri Na-than, “Này, ông thấy đó, tôi ở trong cung điện làm bằng gỗ bá hương, nhưng Rương của Đức Chúa Trời lại ở trong lều vải.”

<sup>3</sup> Na-than nói với vua, “Xin ngài cứ thực hiện mọi điều lòng ngài ao ước, vì CHÚA ở với ngài.” <sup>4</sup> Nhưng đêm đó có lời của CHÚA đến với Na-than, truyền rằng, <sup>5</sup> “Hãy đi, bảo Đa-vít tôi tớ Ta, ‘CHÚA phán thế này: Người muốn xây cho Ta một ngôi nhà để Ta ở sao?’ <sup>6</sup> Từ khi Ta đem dân I-sơ-ra-ên lên khỏi Ai-cập cho đến ngày nay, Ta không ở trong nhà nào, nhưng Ta ở rày đây mai đó, khi trong trại, khi trong Lều Tạm. <sup>7</sup> Trong mọi nơi Ta đã đi với toàn dân I-sơ-ra-ên, có bao giờ Ta nói một lời nào với một người lãnh đạo nào của các chi tộc I-sơ-ra-ên, tức với những kẻ Ta đã truyền phải chẵn đất I-sơ-ra-ên dân Ta rằng, ‘Tại sao các người không xây cho Ta một ngôi nhà bằng gỗ bá hương?’ <sup>8</sup> Vậy bây giờ, người hãy nói với Đa-vít tôi tớ Ta, CHÚA các đạo quân phán thế này: Ta đã bắt lấy người từ trong đồng cỏ, từ nơi người theo sau đàn chiên, để lập người làm người lãnh đạo trên I-sơ-ra-ên dân Ta. <sup>9</sup> Ta đã ở với người bất cứ nơi nào người đến, Ta đã tiêu diệt mọi kẻ thù ghét

live in their own place, and be disturbed no more; and evildoers shall afflict them no more, as formerly, from the time that I appointed judges over my people Israel; and I will give you rest from all your enemies. Moreover the LORD declares to you that the LORD will make you a house. When your days are fulfilled and you lie down with your ancestors, I will raise up your offspring after you, who shall come forth from your body, and I will establish his kingdom. He shall build a house for my name, and I will establish the throne of his kingdom forever. I will be a father to him, and he shall be a son to me.

The Word of the Lord.

*Thanks be to God.*

**Psalm 89:20-37**

20 I have found David my servant; \* with my holy oil have I anointed him.  
21 My hand will hold him fast \* and my arm will make him strong.  
22 No enemy shall deceive him, \* nor any wicked man bring him down.  
23 I will crush his foes before him \* and strike down those who hate him.

ngươi trước mặt ngươi, và Ta đã làm nổi danh ngươi như danh của các vĩ nhân trên thế giới. <sup>10</sup> Ngoài ra Ta sẽ định một chỗ cho I-sơ-ra-ên dân Ta, và Ta sẽ trông chúng xuống chỗ đó, để chúng có chỗ ở riêng cho mình mà khỏi phải di chuyển nữa, và những kẻ ác sẽ không áp bức chúng nữa như chúng đã từng bị trước kia. <sup>11</sup> Từ thuở đó Ta đã lập các thủ lãnh xét xử trên I-sơ-ra-ên dân Ta. Còn ngươi, Ta sẽ cho ngươi được nghỉ ngơi khỏi mọi kẻ thù của ngươi. Ngoài ra CHÚA cũng hứa với ngươi rằng Ngài sẽ xây cho ngươi một nhà. <sup>12</sup> Khi đời ngươi mãn, ngươi sẽ nằm xuống an nghỉ với các tổ phụ ngươi, rồi Ta sẽ lập một kẻ kế vị ngươi, một người do chính ngươi sinh ra, và Ta sẽ cho vương quốc nó được vững lập. <sup>13</sup> Nó sẽ xây cho Ta một ngôi nhà, và Ta sẽ lập ngôi vua của nó vững bền mãi mãi. <sup>14</sup> Ta sẽ làm cha nó, và nó sẽ làm con Ta.

<sup>20</sup> Ta đã tìm được Đa-vít, đầy tớ Ta; Với dầu thánh của Ta, Ta đã xức dầu cho nó.

<sup>21</sup> Đó là người tay Ta sẽ làm cho vững lập; Ấy là người cánh tay Ta sẽ làm cho mạnh mẽ.

<sup>22</sup> Không kẻ thù nào có thể bắt nó phải triều cống vật chi; Con cái của những kẻ gian ác sẽ không thể làm hại nó.

<sup>23</sup> Ta sẽ chà nát những kẻ chống nghịch nó trước mặt nó; Ta sẽ đánh phạt những kẻ nào ghét

24 My faithfulness and love shall be with him, \* and he shall be victorious through my Name.

25 I shall make his dominion extend \* from the Great Sea to the River.

26 He will say to me, 'You are my Father, \* my God, and the rock of my salvation.'

27 I will make him my firstborn \* and higher than the kings of the earth.

28 I will keep my love for him for ever, \* and my covenant will stand firm for him.

29 I will establish his line for ever \* and his throne as the days of heaven."

30 "If his children forsake my law \* and do not walk according to my judgments;

31 If they break my statutes \* and do not keep my commandments;

32 I will punish their transgressions with a rod \* and their iniquities with the lash;

33 But I will not take my love from him, \* nor let my faithfulness prove false.

34 I will not break my covenant, \* nor change what has gone out of my lips.

35 Once for all I have sworn by my holiness: \* 'I will not lie to David.

36 His line shall endure for ever \* and his throne as the sun before me;

37 It shall stand fast for

nó.

24 Đức thành tín của Ta và lòng thương xót của Ta sẽ ở với nó; Nhờ danh Ta sừng nó sẽ ngược cao lên.

25 Ta sẽ đặt tay nó trên biển cả, Và tay phải nó trên các sông.

26 Nó sẽ gọi Ta rằng, 'Ngài là Cha của con, Đức Chúa Trời của con, và Vàng Đá cứu rỗi của con.'

27 Ta cũng sẽ làm cho nó thành đũa con đầu lòng của Ta, Là vua cao trọng nhất trong các vua chúa thế gian.

28 Ta sẽ giữ lòng thương xót của Ta đối với nó đời đời; Giao ước của Ta sẽ được thiết lập vững vàng với nó.

29 Ta sẽ lập giao ước với con cháu nó mãi mãi; Rìi ngại của nó sẽ bền lâu như tuổi thọ của thiên đàng.

30 Nếu các con cháu nó lia bỏ luật pháp Ta, Và không đi theo các mạng lệnh Ta,

31 Nếu chúng vi phạm các luật lệ Ta và không giữ các điều răn Ta,

32 Ta sẽ dùng roi sửa dạy chúng vì các vi phạm của chúng, Dùng đòn vọt sửa phạt chúng vì các tội lỗi của chúng.

33 Nhưng Ta sẽ không đời lòng thương xót của Ta khỏi nó, Hoặc bỏ lòng thành tín của Ta đối với nó.

34 Ta sẽ không vi phạm giao ước của Ta; Ta cũng không thay đổi lời môi Ta đã phán.

evermore like the moon, \* the abiding witness in the sky.' "

<sup>35</sup> Một khi Ta đã lấy đức thánh khiết của Ta mà thề, Thì Ta sẽ không dối gạt với Đa-vít.

<sup>36</sup> Dòng dõi nó sẽ tồn tại đời đời; Ngai của nó sẽ bền vững như mặt trời hằng ở trước mặt Ta.

<sup>37</sup> Nó sẽ được vững lập mãi mãi như mặt trăng, Một chứng tích muôn đời bền vững trên không gian." (*Sê-la*)

### **The Epistle: Ephesians 2:11-22**

Remember that at one time you Gentiles by birth, called “the uncircumcision” by those who are called “the circumcision” —a physical circumcision made in the flesh by human hands— remember that you were at that time without Christ, being aliens from the commonwealth of Israel, and strangers to the covenants of promise, having no hope and without God in the world. But now in Christ Jesus you who once were far off have been brought near by the blood of Christ. For he is our peace; in his flesh he has made both groups into one and has broken down the dividing wall, that is, the hostility between us. He has abolished the law with its commandments and ordinances, that he might create in himself one new humanity in place of the two, thus making peace, and might reconcile both groups to God in one body through the cross, thus putting to death that hostility through it. So he came and proclaimed peace to you who were far off and peace to

<sup>11</sup> Vậy xin anh chị em hãy nhớ lại rằng trước kia theo phân xác anh chị em là dân ngoại, bị những người mệnh danh là “được cắt bì” —một nghi thức trên thân xác do tay người ta thực hiện— gọi anh chị em là “những kẻ không được cắt bì.” <sup>12</sup> Thuở ấy anh chị em còn ở ngoài Đấng Christ, bị xem là dân ngoại đối với cộng đồng dân I-sơ-ra-ên và là những người xa lạ đối với những giao ước của lời hứa; lúc ấy anh chị em sống vô vọng, và trong thế giới của anh chị em Đức Chúa Trời như không hề hiện hữu. <sup>13</sup> Nhưng bây giờ, trong Đức Chúa Jesus Christ và nhờ huyết của Đấng Christ, anh chị em vốn một thời xa cách nay đã được đem lại gần.

<sup>14</sup> Thật vậy chính Ngài đã đem lại hòa bình cho chúng ta. Ngài đã làm cho hai khối dân trở thành một, và đã phá vỡ bức tường thù nghịch ngăn cách giữa chúng ta qua thân thể Ngài. <sup>15</sup> Ngài đã hủy bỏ Luật Pháp với những điều răn và quy luật của Luật Pháp, để từ hai khối dân Ngài đã tạo nên một nhân loại mới trong Ngài, và như thế Ngài đã tạo lập hòa

those who were near; for through him both of us have access in one Spirit to the Father. So then you are no longer strangers and aliens, but you are citizens with the saints and also members of the household of God, built upon the foundation of the apostles and prophets, with Christ Jesus himself as the cornerstone. In him the whole structure is joined together and grows into a holy temple in the Lord; in whom you also are built together spiritually into a dwelling place for God.

bình. <sup>16</sup> Qua thập tự giá Ngài đã giải hòa cả hai khối dân về với Đức Chúa Trời trong thân thể Ngài, và như thế Ngài đã tiêu diệt sự thù nghịch trên thập tự giá.

<sup>17</sup> Vậy Ngài đã đến để rao truyền Tin Mừng hòa bình cho anh chị em là những người ở xa, và hòa bình cho những người gần gũi bên Ngài. <sup>18</sup> Vì nhờ Ngài cả hai khối dân chúng ta có thể đến với Đức Chúa Cha trong một Đức Thánh Linh.

<sup>19</sup> Như thế anh chị em không còn là người xa lạ hoặc dân ngoại nữa, nhưng anh chị em là những công dân đồng quốc tịch với các thánh đồ và những người nhà trong gia đình Đức Chúa Trời, <sup>20</sup> được xây dựng trên nền của các sứ đồ và các tiên tri với chính Đức Chúa Jesus Christ là đá góc nhà. <sup>21</sup> Trong Ngài cả cấu trúc được kết hợp với nhau, phát triển thành một đền thờ thánh cho Chúa; <sup>22</sup> trong Ngài anh chị em cũng được xây dựng với nhau thành một nơi ngụ của Đức Chúa Trời trong Đức Thánh Linh.

The Word of the Lord.

*Thanks be to God.*

**Sequence Hymn 645** “The King of love my shepherd is”

**Gospel: Mark 6:30-34, 53-56**

*Before the Gospel:* Glory to you, Lord Christ

*After the Gospel:* Praise to you, Lord Christ

The apostles gathered around Jesus, and told him all that they had done and taught. He said to them, “Come away to a deserted place all by yourselves and rest a

<sup>30</sup> Các sứ đồ tụ về quanh Đức Chúa Jesus và tường trình với Ngài mọi điều họ đã làm và đã dạy. <sup>31</sup> Ngài nói với họ, “Chính các ngươi hãy lánh vào một nơi

while.” For many were coming and going, and they had no leisure even to eat. And they went away in the boat to a deserted place by themselves. Now many saw them going and recognized them, and they hurried there on foot from all the towns and arrived ahead of them. As he went ashore, he saw a great crowd; and he had compassion for them, because they were like sheep without a shepherd; and he began to teach them many things. When they had crossed over, they came to land at Gennesaret and moored the boat. When they got out of the boat, people at once recognized him, and rushed about that whole region and began to bring the sick on mats to wherever they heard he was. And wherever he went, into villages or cities or farms, they laid the sick in the marketplaces, and begged him that they might touch even the fringe of his cloak; and all who touched it were healed.

## Sermon

### The Nicene Creed

We believe in one God, the Father, the Almighty, maker of heaven and earth, of all that is, seen and unseen.

We believe in one Lord, Jesus Christ, the only Son of God,

vắng vẻ để nghỉ một lúc.” Vì có rất nhiều người tới lui đến nỗi họ không có thì giờ để ăn.<sup>32</sup> Vậy họ xuống thuyền và chèo đến một nơi hoang vắng.<sup>33</sup> Nhưng khi dân chúng thấy họ chèo thuyền đi và đoán biết nơi nào họ sẽ đến, nhiều người từ các thành đã chạy bộ đến đó trước họ.

<sup>34</sup> Vì thế vừa ra khỏi thuyền, Ngài thấy một đoàn dân rất đông đang đợi sẵn. Ngài động lòng thương xót họ, vì họ như đàn chiên không có người chăn. Ngài bắt đầu dạy dỗ họ nhiều điều.

<sup>53</sup> Khi họ đã qua bên kia biển, họ cho thuyền cập vào bờ ở Ghê-nê-sa-rét và thả neo tại đó. <sup>54</sup> Vừa khi họ ra khỏi thuyền, dân địa phương liền nhận ra Ngài. <sup>55</sup> Họ chạy đi báo tin khắp miền đó, và người ta bắt đầu khiêng những người bệnh nằm trên cáng đến với Ngài. Hễ họ nghe Ngài ở đâu, họ khiêng các bệnh nhân đến đó. <sup>56</sup> Bất cứ Ngài vào các làng mạc, thị trấn, hay thôn xóm nào, người ta đem những người đau yếu bệnh tật đến chợ ở nơi đó và xin Ngài cho họ được chạm vào viền áo Ngài. Tất cả ai chạm đến Ngài đều được chữa lành.

The Reverend Mr. Steve Rorke

### Bài Tín Điều Ni-Xê

Chúng tôi tin Đức Chúa Trời duy nhất, là Cha, là Đấng Toàn Năng, là Đấng Tạo Dựng trời và đất, và tất cả mọi loại hữu hình cũng như vô hình.

Chúng tôi tin Chúa Cứu Thế Giê Xu Con duy nhất của Đức Chúa



eternally begotten of the Father, God from God, Light from Light, true God from true God, begotten, not made, of one Being with the Father. Through him all things were made. For us and for our salvation he came down from heaven: by the power of the Holy Spirit he became incarnate from the Virgin Mary, and was made man. For our sake he was crucified under Pontius Pilate; he suffered death and was buried. On the third day he rose again in accordance with the Scriptures; he ascended into heaven and is seated at the right hand of the Father. He will come again in glory to judge the living and the dead, and his kingdom will have no end.

We believe in the Holy Spirit, the Lord, the giver of life, who proceeds from the Father and the Son. With the Father and the Son he is worshiped and glorified. He has spoken through the Prophets.

We believe in one holy catholic and apostolic Church.

We acknowledge one baptism for the forgiveness of sins.

We look for the resurrection of the dead, and the life of the world to come. *Amen.*

Trời, Ngài có từ trước muôn đời và đến từ Đức Chúa Cha . Ngài là Thiên Chúa từ Thiên Chúa, Ánh Sáng từ Ánh Sáng, là Thượng Đế chân thật từ Thượng Đế chân thật, Ngài tự có chứ không phải được tạo thành, Ngài là một thể cùng Đức Chúa Cha . Mọi vật được dựng nên qua Ngài . Vì chúng ta, và để cứu rỗi chúng ta Ngài từ trời giáng thế : bởi quyền phép Chúa Thánh Linh Ngài nhập thể qua trinh nữ Ma-Ri và trở nên một người. Cứu chúng ta, Ngài chịu đóng đinh trên thập tự giá bởi tay Bôn Xơ Phi Lát, chịu chết và chôn. Đến ngày thứ ba Ngài sống lại, theo lời Kinh Thánh; Ngài lên trời , ngự bên hữu Đức Chúa Cha. Ngài sẽ trở lại trong vinh quang để phán xét kẻ sống và kẻ chết, và nước Ngài còn đến đời đời.

Chúng tôi tin Chúa Thánh Linh, Đấng ban sự sống. Ngài đến từ Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Cùng với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, Ngài được phụng thờ và tôn vinh, Ngài đã phán qua các tiên tri .

Chúng tôi tin một Hội Thánh Hoàn Vũ, duy nhất và tông truyền.

Chúng tôi công nhận một phép Báp Têm tha tội .

Chúng tôi chờ đợi sự sống lại của kẻ chết, và sự sống trong thế giới sắp đến. *Amen*

## Prayers of the People FORM VI

*The Leader and People pray responsively*

In peace, we pray to you, Lord God.

*Silence*

For all people in their daily life and work;

*For our families, friends, and neighbors, and for those who are alone.*

For this community, the nation, and the world;

*For all who work for justice, freedom, and peace.*

For the just and proper use of your creation;

*For the victims of hunger, fear, injustice, and oppression.*

For all who are in danger, sorrow, or any kind of trouble;

*For those who minister to the sick, the friendless, and the needy.*

For the peace and unity of the Church of God;

*For all who proclaim the Gospel, and all who seek the Truth.*

For Michael, our Presiding Bishop; for Susan, Jennifer, and Porter, our Bishops; for Steve, our Interim Rector; and for all bishops and other ministers;

*For all who serve God in his Church.*

For the special needs and concerns of this congregation.

*Silence*

*The People may add their own petitions*

Hear us, Lord;

*For your mercy is great.*

We thank you, Lord, for all the blessings of this life.

Lạy Đức Chúa Trời, trong an tịnh chúng con cầu nguyện cùng Chúa.

*Yên lặng*

Cho tất cả mọi người trong đời sống và công việc của họ;

*Cho gia đình, bạn hữu và láng giềng của chúng con, và cho những người đơn chiếc.*

Cho cộng đồng và quốc gia này, và cho cả thế giới;

*Cho tất cả những ai hoạt động cho công lý, tự do, và hòa bình.*

Cho cách xử dụng phải lẽ và chính đáng mọi vật Chúa tạo nên;

*Cho những nạn nhân của nghèo đói, sợ hãi, bất công, và áp bức.*

Cho tất cả những ai gặp nguy hiểm, đau buồn, hay bất cứ khó khăn nào;

*Cho những ai săn sóc người đau ốm, cô đơn, hay nghèo túng.*

Cho sự hòa thuận và hợp nhất của Hội Thánh Chúa.

*Cho những người rao giảng Phúc Âm, và cho ai tìm kiếm Chân Lý.*

Cho Micheal, Tổng Giám Mục; Susan và Jennifer, Giám Mục của chúng con; cho Mục Sư Steve, và cho tất cả các mục sư khác;

*Cho tất cả những ai đang hầu việc Chúa trong Hội Thánh Ngài.*

Cho những nhu cầu và vấn đề đặc biệt của hội thánh này.

*Yên lặng. Hội chúng có thể thêm lời cầu nguyện của mình.*

Lạy Chúa, xin nhậm lời chúng con; Vì lòng thương xót của Ngài rất lớn.

Chúng con tạ ơn Chúa về mọi ơn phước Chúa ban trong đời sống này.

*Silence*

*The People may add their own thanksgivings*

We will exalt you, O God our King;  
And praise your Name for ever and ever.

We pray for all who have died, that they may have a place in your eternal kingdom.

*Silence*

*The People may add their own petitions*

Lord, let your loving-kindness be upon them;  
*Who put their trust in you.*

We pray to you also for the forgiveness of our sins.

*Silence may be kept.  
Leader and People*

Have mercy upon us, most merciful Father; in your compassion forgive us our sins, known and unknown, things done and left undone; and so uphold us by your Spirit that we may live and serve you in newness of life, to the honor and glory of your Name; through Jesus Christ our Lord. **Amen.**

*Celebrant*

Almighty God have mercy on you, forgive you all your sins through our Lord Jesus Christ, strengthen you in all goodness, and by the power of the Holy Spirit keep you in eternal life. **Amen.**

**The Peace / Chúc Bình An**

*Yên lặng*

*Hội chúng có thể thêm lời tạ ơn*

Lạy Chúa là Vua chúng con, chúng con suy tôn Ngài;  
*Và ca tụng Ngài mãi mãi không thôi.*

Chúng con cầu xin cho những người đã khuất, nguyện họ hưởng được nước Chúa đời đời.

*Yên lặng*

*Hội chúng có thể thêm lời cầu xin.*

Lạy Chúa, nguyện lòng yêu thương nhân từ Chúa ở trên họ;  
*là những kẻ hết lòng tin cậy Ngài.*

Chúng ta hãy xưng tội đã phạm cùng Chúa và người lân cận.

*Yên lặng*

Lạy Cha rất khoan nhân, xin thương xót chúng con. chúng con; nhờ lòng nhân từ Chúa, xin tha thứ các tội lỗi chúng con, những tội lỗi chúng con ý thức hoặc không ý thức, những việc đã làm hay không làm trọn; nguyện xin Chúa Thánh Linh giúp đỡ để chúng con có thể sống một đời sống mới, phụng sự Chúa và làm sáng danh Ngài; nhân danh Chúa Cứu Thế Giê-su là Chúa chúng con. **Amen.**

*Giám Mục hoặc Trưởng Tế đứng lên công bố*

Nguyện Thiên Chúa toàn năng thương xót, tha hết tội lỗi cho anh chị em nhờ Chúa Cứu Thế Giê-su. Xin Ngài thêm sức cho anh chị em trong mọi việc lành, và bởi quyền năng Thánh Linh gìn giữ anh chị em trong sự sống đời đời. **Amen.**

**BCP 360 (41)**

## THE HOLY COMMUNION

**Offertory** “The King of Love, My Shepherd is”

### Hymn 178, verses 1 & 4:

*Refrain* Alleluia, alleluia! Give thanks to the risen Lord.  
Alleluia, alleluia! Give praise to his Name.

1. Jesus is Lord of all the earth, He is the King of creation.
2. Come let us praise the living God, joyfully sing to our Savior.

### The Great Thanksgiving

*The people remain standing. The Celebrant, whether bishop or priest, faces them and sings or says*

*Celebrant:* The Lord be with you.

*People:* And also with you.

*Celebrant:* Lift up your hearts.

*People:* We lift them to the Lord.

*Celebrant:* Let us give thanks to the Lord our God.

*People:* It is right to give him thanks and praise

*Then, facing the Holy Table, the Celebrant proceeds*

It is right, and a good and joyful thing, always and everywhere to give thanks to you, Father Almighty, Creator of heaven and earth.

*Here a Proper Preface is sung or said on all Sundays, and on other occasions as appointed.*

Therefore we praise you, joining our voices with Angels and Archangels and with all the company of heaven, who for ever sing this hymn to proclaim the glory of your Name:

### LỄ TIỆC THÁNH

*Hội chúng đứng. Chủ Lễ, giám mục hoặc trưởng tế, đối diện với Hội Chúng, ngâm hoặc nói*

*Chủ Lễ:* Chúa ở cùng anh chị em.

*Hội Chúng:* Và ở cùng Mục Sư.

*Chủ Lễ:* Hãy nâng tâm hồn lên.

*Hội Chúng:* Chúng con lòng về Chúa.

*Chủ Lễ:* Hãy cảm tạ Chúa là Thiên Chúa chúng ta.

*Hội Chúng:* Thật là chính đáng để âm tạ và ngợi khen Ngài.

*Hướng về bàn thờ, Chủ Lễ tiếp tục*

Thật là chính đáng, tốt đẹp, và vui thỏa trong mọi nơi mọi lúc để chúng con cảm tạ Chúa, lạy Chúa là Cha Toàn Năng, là Đấng tạo dựng trời đất,

Vậy nên cùng với các Thiên Linh, Tổng Lãnh Thiên Linh và toàn thể chư thánh trên trời, là những kẻ mãi mãi chúc tụng Chúa, chúng con đồng thanh tung hô vinh danh Chúa rằng:

*Celebrant and People (S-124)*

Holy, Holy, Holy Lord, God of  
power and might, heaven and earth  
are full of your glory.  
Hosanna in the highest.  
Blessed is he who comes in the  
name of the Lord.  
Hosanna in the highest.

*The people stand or kneel.*

*Then the Celebrant continues*

We give thanks to you, O God, for  
the goodness and love which you  
have made known to us in creation;  
in the calling of Israel to be your  
people; in your Word spoken  
through the prophets; and above all  
in the Word made flesh, Jesus, your  
Son. For in these last days you sent  
him to be incarnate from the Virgin  
Mary, to be the Savior and  
Redeemer of the world. In him, you  
have delivered us from evil, and  
made us worthy to stand before  
you. In him, you have brought us  
out of error into truth, out of sin  
into righteousness, out of death into  
life.

*At the following words concerning the  
bread, the Celebrant is to hold it, or to lay a  
hand upon it; and at the words concerning  
the cup, to hold or place a hand upon the  
cup and any other vessel containing wine to  
be consecrated.*

On the night before he died for us,  
our Lord Jesus Christ took bread;  
and when he had given thanks to  
you, he broke it, and gave it to his  
disciples, and said, "Take, eat: This  
is my Body, which is given for you.  
Do this for the remembrance of  
me."

Thánh, thánh, chí thánh! Đức Chúa  
Trời đầy quyền uy năng lực,  
Đất trời đầy dẫy vinh quang Ngài.  
Hô Sa Na trên nơi chí cao.  
Chúc tụng đấng nhân danh Chúa  
mà đến.  
Hô Sa Na trên nơi chí cao.

Lạy Đức Chúa Trời, chúng con tạ  
ơn Chúa vì lòng nhân từ và tình yêu  
mà Chúa đã bày tỏ cho chúng con  
trong công trình sáng tạo; trong sự  
kêu gọi Y-sơ-ra-ên làm tuyển dân  
của Chúa; trong Lời Chúa qua các  
vị tiên tri; và trên hết qua Chúa  
Giêsu Con Ngài, là Ngôi Lời đã trở  
nên xác thịt. Vì trong những ngày  
cuối cùng này Chúa đã sai Con  
Ngài nhập thể qua Trinh Nữ Ma-Ri,  
để làm Đấng Cứu Chuộc cho cả thế  
gian. Trong Người, Chúa đã giải  
thoát chúng con khỏi điều ác, và  
khiến chúng con được dọn dĩ đến  
trước mặt Ngài. Trong Người,  
Ngài đã mang chúng con từ lầm lạc  
đến chân lý, từ tội lỗi đến công  
chính, từ sự chết đến sự sống.

Trong đêm trước khi Người chịu  
chết vì chúng con, Chúa Cứu Thế  
Giê-su cầm lấy bánh, tạ ơn, bẻ ra  
trao cho các môn đồ và phán rằng:  
"Các con hãy nhận lấy và ăn: Đây  
là Thân Thể ta, vì các con mà hy  
sinh. Hãy làm điều này để tưởng  
nhớ ta."

After supper he took the cup of wine; and when he had given thanks, he gave it to them, and said, "Drink this, all of you: This is my Blood of the new Covenant, which is shed for you and for many for the forgiveness of sins. Whenever you drink it, do this for the remembrance of me."

Therefore, according to his command, O Father,

*Celebrant and People*

We remember his death,  
We proclaim his resurrection,  
We await his coming in glory;

*The Celebrant continues*

And we offer our sacrifice of praise and thanksgiving to you, O Lord of all; presenting to you, from your creation, this bread and this wine.

We pray you, gracious God, to send your Holy Spirit upon these gifts that they may be the Sacrament of the Body of Christ and his Blood of the new Covenant. Unite us to your Son in his sacrifice, that we may be acceptable through him, being sanctified by the Holy Spirit. In the fullness of time, put all things in subjection under your Christ, and bring us to that heavenly country where, with Patrick and all your saints, we may enter the everlasting heritage of your sons and daughters; through Jesus Christ our Lord, the firstborn of all creation, the head of the Church, and the author of our salvation.

Sau bữa ăn tối Người cầm lấy chén rượu; tạ ơn xong, Người trao cho các môn đồ và phán rằng: "Các con hãy cùng uống: Đây là Huyết của ta trong Giao Ước Mới, bị đổ ra để các con và nhiều người được tha tội. Hễ khi nào các con uống, hãy làm điều này để tưởng nhớ ta."

Vì vậy, lạy Cha, theo mệnh lệnh Người truyền,

Chúng con tưởng nhớ sự chết của Người,  
Chúng con tuyên xưng sự sống lại của Người,  
Chúng con chờ đợi Người trở lại trong vinh quang;

Lạy Chúa của muôn vật, chúng con kính dâng Ngài lời ngợi khen và tạ ơn làm của lễ; hiến lên Chúa bánh và rượu này, là những vật đến từ công cuộc sáng tạo của Ngài.

Nguyện Thiên Chúa nhân từ sai Chúa Thánh Linh đến trên những hiến vật này, để làm thành Bí Tích của Thân và Huyết Chúa trong Giao Ước Mới. Nguyện chúng con được hiệp một với Con Ngài trong sự hy sinh của Người, để qua Người chúng con được chấp nhận và được thánh hóa bởi Đức Chúa Thánh Linh. Đến thời Chúa định, xin đặt mọi sự dưới quyền cai quản của Chúa Cứu Thế, và đem chúng con về thiên đàng, để chúng con được cùng với Patrick, các thánh và con dân Chúa hưởng cơ nghiệp đời đời; chúng con cầu nguyện nhân Danh Chúa Cứu Thế Giê-su là Chúa chúng con, Đấng làm trái đầu mùa

By him, and with him, and in him,  
in the unity of the Holy Spirit all  
honor and glory is yours, Almighty  
Father, now and for ever. **Amen.**

And now, as our Savior Christ has  
taught us, we are bold to say,

### **The Lord's Prayer**

Our Father, who art in heaven,  
hallowed be thy Name, thy kingdom  
come, thy will be done,  
on earth as it is in heaven. Give us  
this day our daily bread. And  
forgive us our trespasses, as we  
forgive those who trespass against  
us. And lead us not into temptation,  
but deliver us from evil. For thine is  
the kingdom,  
and the power, and the glory, for ever  
and ever. **Amen.**

### **The Breaking of the Bread**

*Celebrant:* Alleluia. Christ our  
Passover is sacrificed for us;

*People:* Therefore let us keep the  
feast. Alleluia.

Fraction Anthem (*Hymn 304, verses 1 and 2*)

*I come with joy to meet my Lord, forgiven, loved, and free,  
in awe and wonder to recall his life laid down for me.  
I come with Christians far and near to find, as all are fed,  
the new community of love in Christ's communion bread.*

*Celebrant*

The Gifts of God for the People  
of God. Take them in  
remembrance that Christ died for

của công cuộc sáng tạo, là đầu của  
Hội Thánh, và là nguồn cội của sự  
cứu rỗi,

Chính nhờ Người, với Người, và  
trong Người mà mọi chúc tụng và  
vinh quang đều qui về Chúa là Cha  
Toàn Năng, cùng với Đức Chúa  
Thánh Linh cho đến đời đời vô  
cùng. **Amen.**

Vâng theo lời Chúa Cứu Thế là  
Cứu Chúa chúng con truyền dạy,  
chúng con dạn dĩ nguyện rằng,

Lạy Cha chúng con ở trên trời,  
Danh Cha được tôn thánh, nước  
Cha được đến, ý Cha được nên, ở  
đất như ở trời. Xin cho chúng con  
lượng thực hàng ngày. Xin tha tội  
lỗi chúng con, như chúng con tha  
kẻ có lỗi với chúng con. Xin chớ để  
chúng con bị cám dỗ, song cứu  
chúng con khỏi điều ác. Vì nước,  
quyền, vinh hiển đều thuộc về Cha  
đời đời vô cùng. **Amen.**

*Chủ Lễ:* Bẻ Bánh Alleluia. Chúa Cứu  
Thế, Sinh Tế Vượt Qua, hy sinh  
cho chúng ta;

*Hội Chúng:* Vì vậy chúng ta hãy giữ  
lễ. Alleluia.

*Đối diện Hội Chúng, Chủ Lễ nói lời mời*

Quà tặng của Thiên Chúa cho Con  
Dân Chúa. Hãy nhận và tưởng nhớ  
Đức Kitô đã chết vì anh chị em, và

you, and feed on him in your hearts by faith, with thanksgiving.

nuôi mình bằng chính Ngài bởi đức tin và với lòng biết ơn.

**Post Communion Thanksgiving**  
**Lời Cầu Nguyện Sau Tiệc Thánh**

BCP 365 (47)

Eternal God, heavenly Father, you have graciously accepted us as living members of your Son our Savior Jesus Christ, and you have fed us with spiritual food in the Sacrament of his Body and Blood.

Lạy Thiên Chúa là Cha thiên thượng, là Đấng đã gia ơn chấp nhận chúng con làm chi thể của Con Ngài là Chúa Cứu Thế Giê-su của chúng con, và nuôi chúng con bằng thức ăn thiêng liêng trong Bí Tích của Thân và Huyết Người.

Send us now into the world in peace, and grant us strength and courage to love and serve you with gladness and singleness of heart; through Christ our Lord.

Xin sai phái chúng con vào thế gian trong bình an, và nguyện chúng con được mạnh mẽ và can đảm, để vui lòng nhất tâm yêu mến phụng sự Chúa; nhân danh Chúa Cứu Thế là Chúa chúng con. *Amen.*

*Amen.*

The Blessing

**Hymn 518**

"Christ is made the sure foundation"

**Dismissal**

*Celebrant:* Go in peace to love and serve the Lord.

*People:* *Thanks be to God.*

*Celebrant:* Hãy ra đi trong sự bình an để yêu mến và phục vụ Chúa

*People:* *Chúng con tạ ơn Chúa.*

**Postlude**

"Recessional"

G. Blake

---

**ANNOUNCEMENTS**

**Emergency Pastoral Care**

Fr. Steve will be in the parish office Tuesday, Wednesday, and Thursday mornings. For after-hours pastoral emergencies he can be reached at home at 703-550-3655. His email address is [steveorke1@icloud.com](mailto:steveorke1@icloud.com).

---



## **We enjoy seeing you in person!**

If you join us in person, masks are no longer required for those who are fully vaccinated. All others should wear a mask. If you are fully vaccinated, but still feel more comfortable wearing a mask, please free to do so.

We have set out approximately half of our regular chairs. You may bring your own chair, use one of our mental folding chairs, or sit in one of our regular chairs. Please feel free to do whatever makes you the most comfortable. We are still not serving food during coffee hour at this time.

We continue to monitor public health markers and guidance from civic authorities, including the CDC, the Virginia Health Department, and the Governor of Virginia.

We continue to live stream all services. The web address for the live streaming is: <https://youtube.com/user/StPatsEpiscopal>.

---

## **We Remember in Our Prayers**

Benny and Family; Mary Anne Bogie; John Burch; Dick Dombrowsky; Melvin Engbert; Carolyn Gawarecki; Steve Gawarecki; Sarah G and family; the Right Reverend Susan E. Goff; Frank Harbers; Bill Huddleston; Huynh thi Thanh-Xuân; Amanda Rice Johnston; Don Klika; Brian Leonard; Cassa Leonard; Sue Loft; Becky Martin; Brad McCall; Paul McDonald; Dan McGovern; Dick Mills; Janice Mills; Gail Moreno; Danielle Morgan; Wanda Nolan; Dominique Phung; Dana and Sarah Priest; Nancy and Bob Robins; Patrick Stefl; Mary and Maurie Stevens; Catherine Tingley; Milton Thomas; Tammy Thomas; Lem H. Truong; the Ward family; Anne Whitten; Janette Woodward; Maureen; and our Sunrise friends, especially Mildred Hoxie, John and Ellin Leggat, Nancy Miller, Eleanor, Millie, and Marcia.

---

**Birthdays this week:** Jonathan Huynh (Monday) and Diem Nguyen Cole (Thursday)

## ĐẠI Ý KINH VĂN

Trong Sách Đa Ni Ên của Kinh Cựu Ước có truyền tích các vị hoàng đế không kính sợ Chúa. Hoàng đế thứ nhất tên là Nê Bu Cát Nết Sa. Ông làm một pho tượng bằng vàng thật lớn, và dạy dân cả đế quốc phải sụp lạy tượng đó mỗi khi chiêm trông nổi lên. Có ba người bạn của Đaniên không chịu sụp mình thờ pho tượng ấy. Luật của vua là phải sụp lạy, nếu không thì sẽ bị ném vào lò lửa. Có người đến mách vua về chuyện trên, song ba thanh niên ấy nhất định không thờ hình tượng -- họ chỉ thờ Thiên Chúa mà thôi. Vua truyền đốt lò lửa nóng gấp bảy lần, và truyền ném họ vào trong lò ấy. Những người ném họ vào lò đều chết, vì lửa quá nóng. Nhưng điều lạ là ba thanh niên này không chết, và người ta thấy có một người thứ tư đứng với họ. Vua lo sợ và truyền cho họ bước ra, và tuyên bố rằng Đức Chúa Trời là thần đáng thờ lạy. Về sau Nê Bu Cát Nết Sa bị Chúa phạt, vì kiêu căng tưởng mình là nhất, phải sống như súc vật. Giữa vùng đất lạ, ba thanh niên Do Thái nhất định chỉ thờ một mình Đức Chúa Trời mà thôi, và sự dữ không làm gì họ được.

Hoàng đế thứ nhì tên là Bên Sát Sa, con của Nê Bu Cát Nết Sa, là người kế vị. Ông này một hôm hứng chí, tổ chức yến tiệc linh đình để đãi quần thần, với hoàng hậu và các nữ tì. Nhân đó, vua truyền mang ra các chén tách bằng vàng bạc mà quân Babylon cướp từ đền thờ Thiên Chúa, để vua tôi ăn nhậu vui đùa với nhau. Đang bữa tiệc, thành linh vua thấy một bàn tay viết chữ trên tường, mà vua cùng cả triều đình không ai hiểu. Vua rùng mình, lo lắng vô cùng. Cuối cùng, Đaniên được triệu đến để giải thích. Đaniên, nhờ ơn Chúa, hiểu được rất nhiều điều lạ đời. Đaniên bảo rằng những chữ đó là "Mênê, Têken và Pác Sin," nghĩa là đời vua sắp tàn rồi, và nước vua sẽ bị tan rã, để cho mất vào tay người Mêđi và người Iran. Ngay đêm ấy, Bên Sát Sa bị giết, và Đa-ri-út, người Mêđi được ngai vàng. Bên Sát Sa đã bị Chúa phạt, cũng vì tội kiêu căng, coi thường các vật thánh và khinh dể Chúa. Sự tối tăm không thể nào thắng hơn được sự sáng.

Hoàng đế thứ ba là Đariút. Ông này rất thích Đaniên và cho Đaniên địa vị cao trọng; nhân đó, giới quần thần hay đua nịnh không thích Đaniên. Họ tìm cách làm hại ông. Họ đề nghị vua ra lệnh cho tất cả dân gian trong đế quốc không được câu khẩn với bất cứ ai ngoại trừ vua. Họ biết Đaniên hàng ngày cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời của mình, và kỷ luật ấy ông không bao giờ bỏ. Đariút có một cái hồ nuôi sư tử. Chẳng hay chi hết về ý đồ của bọn quần thần, trước lời đề nghị của họ, Đariút xiêu lòng khoái chí, ký sắc lệnh truyền rằng hễ ai cầu nguyện cùng một thần nào ngoài vua sẽ bị ném vào hồ sư tử. Trong khi toàn dân tuân lệnh, Đaniên hàng ngày cứ cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, và Đaniên bị bắt. Vua Đariút buồn lắm, song không có cách nào cứu Đaniên được, thế là Đaniên bị ném vào hồ sư tử. Suốt đêm ấy vua không ngủ được. Sáng sớm hôm sau, vua đến hồ xem xét tình hình, tưởng Đaniên đã bị xé xác. Song, lạ thay, Đaniên không bị hề hấn gì. Chúa đã bảo vệ ông. Đariút truyền đem

Đaniên lên, và ném tất cả bọn quân gian ác vào hố sư tử. Chúa luôn bảo vệ người trung tín.

Bài học cho thấy là người tin Chúa luôn luôn có sự che chở của Chúa; và những kẻ kiêu căng bất tín đều phải chết mất.

Thi Thiên 23 mà chúng ta đọc hôm nay nói rằng Chúa là đấng chăn dắt, và ông sẽ chẳng thiếu thốn gì; dầu khi đi trong trũng bóng chết, ông cũng chẳng sợ tai họa nào, vì Chúa ở cùng ông.

Thánh ca chót của buổi lễ hôm nay cũng nói rằng Chúa là đấng kiên cố của những ai trông cậy Chúa, và Ngài cũng là cái thuẫn và cái khiên che chở chúng ta.

Qua những năm tháng của cuộc đời, chắc quý ông bà anh chị em cũng có kinh nghiệm ấy, trong mọi trường hợp khác nhau của cuộc đời.



**The Ministers of St. Patrick's Church are**

**the People of this Parish**

We serve our Lord as part of the Diocese of Virginia  
led by our chief pastors

The Right Reverend Susan Ellyn Goff, Bishop Suffragan  
and Ecclesiastical Authority

The Right Reverend Jennifer Brooke-Davidson, Assistant Bishop

The Right Reverend Porter Taylor, Assisting Bishop

The Reverend Steve Rorke, Interim Rector

Ms. Mariko Hiller, Organist

The Reverend Tinh Trang Huynh, Rector Emeritus

---

Kindly remain silent before and during the service  
in respect for those praying.

Before the service, speak to the Lord.

During the service, let the Lord speak to you.

After the service, speak with one another.

---

**St. Patrick's Episcopal Church**

3241 Brush Drive, Falls Church, Virginia 22042

(703) 532-5656 ▪ <http://saintpatricks.us>

[stpatsepiscopal@gmail.com](mailto:stpatsepiscopal@gmail.com)